

Số: 02 BC/CT-HDQT

Huế, ngày 28 tháng 1 năm 2013

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
(Năm 2012)

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng VIWASEEN-HUẾ
- Địa chỉ trụ sở chính: 05 Lý Thường Kiệt – Tp Huế
- Điện thoại: 0543.813699 Fax: 0543.813839 Email: contact@vih.com.vn
- Vốn điều lệ: 60 tỷ đồng
- Mã chứng khoán: VHH

**I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):**

**1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:**

| STT | Thành viên HDQT       | Chức vụ    | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|-----|-----------------------|------------|---------------------|-------|---------------------|
| 1   | Ông Trần Tiến Dũng    | Chủ tịch   | 1/1                 | 100%  |                     |
| 2   | Ông Thiệu Quang Quyền | Thành viên | 1/1                 | 100%  |                     |
| 3   | Ông Doãn Tô Hoài      | Thành viên | 1/1                 | 100%  |                     |
| 4   | Ông Ngô Văn Sướng     | Thành viên | 1/1                 | 100%  |                     |
| 5   | Ông Lê Đình Giá       | Thành viên | 1/1                 | 100%  |                     |

**2. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Tổng Giám đốc:**

Trong năm 2012, HDQT tập trung giám sát hoạt động của Tổng giám đốc trong việc thực hiện các công tác chủ yếu sau:

- Giám sát, chỉ đạo trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu SXKD năm 2012 đã được Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Giám sát, chỉ đạo thực hiện các công tác liên quan đến quá trình đầu tư các dự án theo danh mục đầu tư năm 2012.
- Chỉ đạo thực hiện các công tác có liên quan thuộc trách nhiệm của Tổng giám đốc trong việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2012;
- Giám sát, chỉ đạo sơ kết / tổng kết tình hình thực hiện SXKD định kỳ Quý; 06 tháng; 09 tháng; Năm. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch tài chính và các mục tiêu SXKD năm 2013 cùng các giải pháp triển khai thực hiện.



3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban.

**II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):**

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 01 NQ/CT-HĐQT                | 05/4/2012  | Nghị quyết cuộc họp HĐQT ngày 05/4/2012, thống nhất thông qua các nội dung:<br>- Thông qua báo cáo kết quả tình hình thực hiện SXKD năm 2011, phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2012.<br>- Thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ phê duyệt tại Đại hội thường niên năm 2012: Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2011; Phương án tỷ lệ cổ tức dự kiến năm hoạt động 2012; Phương án thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2012; Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2012;<br>- Thông qua thời gian, địa điểm, chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2012.<br>- Thông qua kế hoạch định biên lao động năm 2012 |
| 2   | 01 QĐ/CT-HĐQT                | 05/4/2012  | Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2012                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 3   | 02 NQ/CT-HĐQT                | 10/5/2012  | Nghị quyết thông qua phương án vay vốn lưu động năm 2012                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 4   | 02 QĐ/CT-HĐQT                | 10/5/2012  | Quyết định phê duyệt phương án vay vốn lưu động năm 2012                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 5   | 03 NQ/CT-HĐQT                | 23/7/2012  | Nghị quyết miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 6   | 03 QĐ/CT-HĐQT                | 24/7/2012  | Quyết định miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 7   | 04 NQ/CT-HĐQT                | 24/7/2012  | Nghị quyết bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 8   | 05 QĐ/CT-HĐQT                | 25/7/2012  | Quyết định bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 9   | 05 NQ/CT-HĐQT                | 24/7/2012  | Nghị quyết bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 10  | 06 QĐ/CT-HĐQT                | 25/7/2012  | Quyết định bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 11  | 06 NQ/CT-HĐQT                | 29/11/2012 | Nghị quyết v/v thống nhất chốt danh sách cổ đông để tổ chức xin ý kiến bằng văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

**III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm):**

| S<br>T<br>T | Tên tổ<br>chức/cá<br>nhân | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán | Chức<br>vụ tại<br>Công<br>ty | Số<br>CMND/Đ<br>KKD | Ngày cấp<br>CMND/ĐK<br>KD | Nơi cấp<br>CMND/<br>ĐKKD | Địa chỉ                                     | Thời<br>điểm bắt<br>đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người có<br>liên quan | Lý do                                            |
|-------------|---------------------------|------------------------------------------|------------------------------|---------------------|---------------------------|--------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 1           | Ngô<br>Ngọc<br>Bình       | 030C543033                               | Phó<br>Tổng<br>giám<br>đốc   | 191226297           | 03/7/2008                 | Thừa<br>Thiên<br>Huế     | 235/10<br>Bà<br>Triệu –<br>Tp Huế           | 25/7/2012                                           |                                                          | Được bổ<br>nhiệm<br>Phó Tổng<br>giám đốc         |
| 2           | Đoàn<br>Vũ Tiến           | 045C301539                               |                              | 013244651           | 30/12/2009                | Hà Nội                   | 9/33 Cự<br>Lộc,<br>Thanh<br>Xuân,<br>Hà Nội |                                                     | 24/7/2012                                                | Miễn<br>nhiệm<br>chức vụ<br>Kế toán<br>trưởng    |
| 3           | Lê Thị<br>Thu<br>Hương    | 030C543060                               | Kế<br>toán<br>trưởng         | 191384130           | 6/11/1998                 | Thừa<br>Thiên<br>Huế     | 9/25<br>Nguyễn<br>Văn<br>Trôi –<br>Tp Huế   | 25/7/2012                                           |                                                          | Được bổ<br>nhiệm<br>chức vụ<br>Kế toán<br>trưởng |

**IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (Báo cáo năm):**

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan: Có danh sách kèm theo.
2. Giao dịch cổ phiếu: Không có.

**V. Các vấn đề cần lưu ý khác (Báo cáo năm): Không**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các t/viên HĐQT;
- Ban Tgđ Cty;
- Lưu NCBTT, VT.



Trần Tiến Dũng

65310  
TY  
ÂN  
X. DỰNG  
EEN  
THIÊN



TÊN CÔNG TY: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG VIWASEEN-HUẾ  
MÃ CHỨNG KHOÁN: VHH

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

| STT  | TÊN CỔ ĐÔNG                                                | Giới tính | Loại cổ đông | Số CMT/HC của CDNB | CMT/HC/ĐKKD |                       |                | Chức vụ               | Tài khoản  |                      | SL cổ phiếu nắm giữ | Địa chỉ                                               |
|------|------------------------------------------------------------|-----------|--------------|--------------------|-------------|-----------------------|----------------|-----------------------|------------|----------------------|---------------------|-------------------------------------------------------|
|      |                                                            |           |              |                    | Số          | Ngày cấp (dd/mm/yyyy) | Nơi cấp        |                       | Số         | Ngày mở (dd/mm/yyyy) |                     |                                                       |
| 1    | 2                                                          | 3         | 4            | 5                  | 8           | 9                     | 10             | 11                    | 13         | 14                   | 15                  | 16                                                    |
| 1    | Trần Tiến Dũng                                             | 0-Nam     | Nội bộ       | 011100500          | 011100500   | 04/10/2005*           | Hà Nội         | Chủ tịch HĐQT         | 011C118828 |                      | 456.690*            | P 1403 ĐN1, CC 15/17 Ngọc Khánh – Hà Nội              |
| 1.1  | Trần Văn Nhuận                                             | 0-Nam     | NCLQ         |                    |             |                       |                |                       |            |                      | 0                   | Số 31 Ngõ 82 Đường Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, Hà Nội   |
| 1.2  | Phan Thị Thanh Tú                                          | 1-Nữ      | NCLQ         |                    | 0115433049  | 15/08/2000            | Hà Nội         |                       |            |                      | 0                   | P 1403 ĐN1, CC 15/17 Ngọc Khánh – Hà Nội              |
| 1.3  | Trần Tiến Hùng                                             | 0-Nam     | NCLQ         |                    | 010455461   | 23/09/2005            | Hà Nội         |                       |            |                      | 0                   | Số 2 Hào Nam – Hà Nội                                 |
| 1.4  | Trần Tiến Sơn                                              | 0-Nam     | NCLQ         |                    | 011180284   | 12/04/2006            | Hà Nội         |                       |            |                      | 0                   | Khu tập thể Văn Chương – Hà Nội                       |
| 1.5  | Trần Thị Tuyết Xuân                                        | 1-Nữ      | NCLQ         |                    | 011022293   | 05/04/1994            | Hà Nội         |                       |            |                      | 0                   | A6 – Văn Chương – Hà Nội                              |
| 1.6  | Trần Phan Khánh Nam                                        | 0-Nam     | NCLQ         |                    | B1104308    | 13/04/2007            |                |                       |            |                      | 0                   | P 1403 ĐN1, CC 15/17 Ngọc Khánh – Hà Nội              |
| 1.7  | Trần Phan Quang Minh                                       | 0-Nam     | NCLQ         |                    | Còn nhỏ     |                       |                |                       |            |                      | 0                   | P 1403 ĐN1, CC 15/17 Ngọc Khánh – Hà Nội              |
| 1.8  | Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASEEN) |           | NCLQ         |                    | 0100105976  | 13/09/2010            | Hà Nội         |                       | 042C101668 |                      | 2.072.011           | 52 Quốc Tử Giám – Đống Đa – Tp Hà Nội                 |
| 2    | Thiếu Quang Quyền                                          | 0-Nam     | Nội bộ       | 011185793          | 011185793   | 19/01/2004            | Hà Nội         | Thành viên HĐQT       |            |                      | 1.600               | Số 18 Ngõ 379 Phố Đội Cấn, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội |
| 2.1  | Trần Thị Tuyết                                             | 1-Nữ      | NCLQ         |                    | 010050934   | 05/06/2000            | Hà Nội         |                       |            |                      | 0                   | Số 18 Ngõ 379 Phố Đội Cấn, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội |
| 2.2  | Hoàng Tuấn Anh                                             | 1-Nữ      | NCLQ         |                    | 011529745   | 03/12/2003            | Hà Nội         |                       |            |                      | 0                   | Số 18 Ngõ 379 Phố Đội Cấn, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội |
| 2.3  | Thiếu Thị Thanh Thảo                                       | 1-Nữ      | NCLQ         |                    | 012805211   | 15/07/2005            | Hà Nội         |                       |            |                      | 0                   | Số 18 Ngõ 379 Phố Đội Cấn, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội |
| 2.4  | Thiếu Quang Hiếu                                           | 0-Nam     | NCLQ         |                    | Còn nhỏ     |                       |                |                       |            |                      | 0                   | Số 18 Ngõ 379 Phố Đội Cấn, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội |
| 2.5  | Thiếu Quang Trung                                          | 0-Nam     | NCLQ         |                    | Còn nhỏ     |                       |                |                       |            |                      | 0                   | Số 18 Ngõ 379 Phố Đội Cấn, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội |
| 2.6  | Thiếu Thị Tuyền                                            | 1-Nữ      | NCLQ         |                    | 010364750   | 25/05/2006            | Hà Nội         |                       |            |                      | 0                   | 69 Ngõ 266 Đội Cấn – Ba Đình - HN                     |
| 2.7  | Thiếu Quang Hiến                                           | 0-Nam     | NCLQ         |                    | 010055520   | 27/05/2004            | Hà Nội         |                       |            |                      | 0                   | P 305 Tập thể Láng Hạ - Ba Đình - HN                  |
| 2.8  | Thiếu Quang Hiến                                           | 0-Nam     | NCLQ         |                    | 011732023   | 29/11/1999            | Hà Nội         |                       |            |                      | 0                   | Tổ 4 Giáp Bát – Hai Bà Trưng - HN                     |
| 2.9  | Thiếu Thị Vân                                              | 1-Nữ      | NCLQ         |                    | 011323241   | 29/03/2000            | Hà Nội         |                       |            |                      | 0                   | 18, ngõ 379 Đội cấn – Ba Đình - HN                    |
| 2.10 | Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASEEN) |           | NCLQ         |                    | 0100105976  | 13/09/2010            | Hà Nội         |                       | 042C101668 |                      | 2.072.011           | 52 Quốc Tử Giám – Đống Đa – Tp Hà Nội                 |
| 3    | Doãn Tô Hoài                                               | 0-Nam     | Nội bộ       | 171824024          | 171824024   | 30/07/2010            | Thanh Hóa      | Thành viên HĐQT - TGD | 030C543001 |                      | 100                 | 324/5 Điện Biên Phủ - Tp Huế                          |
| 3.1  | Doãn Anh Nhân                                              | 0-Nam     | NCLQ         |                    | 170039025   | 30/07/2010            | Thanh Hóa      |                       |            |                      | 0                   | Tân hà - Đông Hương - Thanh Hóa                       |
| 3.2  | Trần Thị Nam                                               | 1-Nữ      | NCLQ         |                    | 170015613   | 02/06/2009            | Thanh Hóa      |                       |            |                      | 0                   | Tân hà - Đông Hương - Thanh Hóa                       |
| 3.3  | Phạm Thị Hoài                                              | 1-Nữ      | NCLQ         |                    | 191431505   | 04/07/2004            | Thừa Thiên-Huế |                       |            |                      | 0                   | 324/5 Điện Biên Phủ - Tp Huế                          |
| 3.4  | Doãn Hoàng                                                 | 0-Nam     | NCLQ         |                    | Còn nhỏ     |                       |                |                       |            |                      | 0                   | 324/5 Điện Biên Phủ - Tp Huế                          |
| 3.5  | Doãn Hồng Phúc                                             | 1-Nữ      | NCLQ         |                    | Còn nhỏ     |                       |                |                       |            |                      | 0                   | 324/5 Điện Biên Phủ - Tp Huế                          |
| 3.6  | Doãn Huy Du                                                | 0-Nam     | NCLQ         |                    | 174184592   | 12/08/2010            | Thanh Hóa      |                       |            |                      | 0                   | Tân hà - Đông Hương - Thanh Hóa                       |
| 3.7  | Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASEEN) |           | NCLQ         |                    | 0100105976  | 13/09/2010            | Hà Nội         |                       | 042C101668 |                      | 2.072.011           | 52 Quốc Tử Giám – Đống Đa – Tp Hà Nội                 |
| 4    | Ngô Văn Sướng                                              | 0-Nam     | Nội bộ       | 011751732          | 011751732   | 21/11/2005            | Hà Nội         | Thành viên HĐQT       | 011C112186 |                      | 624.100             | Số 5 Ngõ 35 Phố Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội              |



|     |                                                            |       |        |           |            |            |                |                   |            |  |           |                                                        |
|-----|------------------------------------------------------------|-------|--------|-----------|------------|------------|----------------|-------------------|------------|--|-----------|--------------------------------------------------------|
| 4.1 | Nguyễn Thị Thiếng                                          | 1-Nữ  | NCLQ   |           | 141028432  | 06/05/1979 | Hải Dương      |                   |            |  | 0         | Số 5 Ngõ 35 Phố Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội               |
| 4.2 | Đặng Hồng Hà                                               | 1-Nữ  | NCLQ   |           | 011054679  | 21/05/2005 | Hà Nội         |                   |            |  | 0         | Số 5 Ngõ 35 Phố Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội               |
| 4.3 | Ngô Anh Quân                                               | 0-Nam | NCLQ   |           | 012458598  | 19/07/2001 | Hà Nội         |                   |            |  | 0         | Số 5 Ngõ 35 Phố Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội               |
| 4.4 | Ngô Văn Sơn                                                | 0-Nam | NCLQ   |           | 012943984  | 09/04/2007 | Hà Nội         |                   |            |  | 0         | Số 5 Ngõ 35 Phố Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội               |
| 4.5 | Ngô Thị Vui                                                | 1-Nữ  | NCLQ   |           | 141028507  | 10/08/1985 | Hải Dương      |                   |            |  | 0         | Đoàn Kết - Thanh Miên - Hải Dương                      |
| 4.6 | Ngô Thị Ngừng                                              | 1-Nữ  | NCLQ   |           | 140987953  | 05/05/1979 | Hải Dương      |                   |            |  | 0         | Đoàn Kết - Thanh Miên - Hải Dương                      |
| 4.7 | Ngô Văn Mạnh                                               | 0-Nam | NCLQ   |           | 141020374  | 10/04/1992 | Hải Dương      |                   |            |  | 0         | Đoàn Kết - Thanh Miên - Hải Dương                      |
| 5   | Lê Đình Giá                                                | 0-Nam | Nội bộ | 190005794 | 190005794  | 11/03/2009 | Thừa Thiên-Huế | Thành viên HBQT   |            |  | 0         | 12/98 Trường Chinh - Tp Huế                            |
| 5.1 | Lê Ban                                                     | 0-Nam | NCLQ   |           |            |            |                |                   |            |  | 0         | California - Hoa Kỳ                                    |
| 5.2 | Nguyễn Thị Mừng                                            | 1-Nữ  | NCLQ   |           |            |            |                |                   |            |  | 0         | California - Hoa Kỳ                                    |
| 5.3 | Trần Thị Bích Ngọc                                         | 1-Nữ  | NCLQ   |           | 191826901  | 18/08/2009 | Thừa Thiên-Huế |                   |            |  | 0         | 12/98 Trường Chinh - Tp Huế                            |
| 5.4 | Lê Thị Ngọc Minh                                           | 1-Nữ  | NCLQ   |           | 191496206  | 28/01/2011 | Thừa Thiên-Huế |                   |            |  | 0         | 12/98 Trường Chinh - Tp Huế                            |
| 5.5 | Lê Thị Ngọc Phương                                         | 1-Nữ  | NCLQ   |           | 191526395  | 20/02/2000 | Thừa Thiên-Huế |                   |            |  | 0         | 12/98 Trường Chinh - Tp Huế                            |
| 5.6 | Công ty cổ phần Du lịch Huế                                |       | NCLQ   |           | 3300100018 | 16/07/2010 | Thừa Thiên-Huế |                   |            |  | 728.000   | 04 Trương Định - Tp Huế                                |
| 6   | Ngô Ngọc Bình                                              | 0-Nam | Nội bộ | 191226297 | 191226297  | 03/07/2008 | Thừa Thiên-Huế | Phó Tổng giám đốc | 030C543033 |  | 5.301     | 235/10B Bà Triệu, Huế                                  |
| 6.1 | Lê Thị Kim Anh                                             | 1-Nữ  | NCLQ   |           | 190941623  | 18/04/2011 | Thừa Thiên-Huế |                   |            |  | 0         | 235/10B Bà Triệu, Huế                                  |
| 6.2 | Ngô Thị Phương Dung                                        | 1-Nữ  | NCLQ   |           | 191692131  | 15/08/2005 | Thừa Thiên-Huế |                   |            |  | 0         | 235/10B Bà Triệu, Huế                                  |
| 6.3 | Ngô Phước Đức                                              | 0-Nam | NCLQ   |           | 191871119  | 13/10/2010 | Thừa Thiên-Huế |                   |            |  | 0         | 235/10B Bà Triệu, Huế                                  |
| 6.4 | Ngô Đức Hoài                                               | 0-Nam | NCLQ   |           | 190003032  | 17/12/1977 | Thừa Thiên-Huế |                   |            |  | 0         | Nam Hồng - Nam Trục - Nam Định                         |
| 6.5 | Ngô Thị Khánh                                              | 1-Nữ  | NCLQ   |           | 191226308  | 05/02/2010 | Thừa Thiên-Huế |                   |            |  | 0         | 814 Nguyễn Tất Thành - Thị xã Hương Thù - TT Huế       |
| 6.6 | Ngô Thị Minh                                               | 1-Nữ  | NCLQ   |           | 280835091  | 26/05/2000 | Bình Dương     |                   |            |  | 0         | 18/29 Bình Dương 1 - P.An bình - TX Dĩ An - Bình Dương |
| 6.7 | Ngô Xuân Bình                                              | 0-Nam | NCLQ   |           | 280829813  | 16/12/1999 | Bình Dương     |                   |            |  | 0         | Số 6 Bình Dương 2 - P.An bình - TX Dĩ An - Bình Dương  |
| 7   | Trần Văn Long                                              | 0-Nam | Nội bộ | 070492231 | 070492231  | 30/03/1993 | Tuyên Quang    | Trưởng BKS        | 058C512208 |  | 1.000     | P.306 Toà nhà A Nguyễn Tuấn, Thanh Xuân, Hà Nội        |
| 7.1 | Nguyễn Thị Lang                                            | 1-Nữ  | NCLQ   |           | 070837794  | 14/12/2006 | Tuyên Quang    |                   |            |  | 0         | P.306 Toà nhà A Nguyễn Tuấn, Thanh Xuân, Hà Nội        |
| 7.2 | Nguyễn Thanh Thuý                                          | 1-Nữ  | NCLQ   |           | 168143094  | 07/04/2002 | Hà Nam         |                   |            |  | 0         | P.306 Toà nhà A Nguyễn Tuấn, Thanh Xuân, Hà Nội        |
| 7.3 | Trần Nguyễn Uyên Trang                                     | 1-Nữ  | NCLQ   |           | Còn nhỏ    |            |                |                   |            |  | 0         | P.306 Toà nhà A Nguyễn Tuấn, Thanh Xuân, Hà Nội        |
| 7.4 | Trần Thị Phi Phương                                        | 1-Nữ  | NCLQ   |           |            |            |                |                   |            |  | 0         | P.306 Toà nhà A Nguyễn Tuấn, Thanh Xuân, Hà Nội        |
| 7.5 | Trần Thị Phi Loan                                          | 1-Nữ  | NCLQ   |           | 013028054  | 12/06/2008 | Hà Nội         |                   |            |  | 0         | 110 Nhân Hòa, Q. Thanh Xuân, Hà Nội                    |
| 7.6 | Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASEEN) |       | NCLQ   |           | 0100105976 | 13/09/2010 | Hà Nội         |                   | 042C101668 |  | 2.072.011 | 52 Quốc Tử Giám - Đống Đa - Tp Hà Nội                  |
| 8   | Đinh Nho Mạnh                                              | 0-Nam | Nội bộ | 191884959 | 191884959  | 14/11/2011 | Thừa Thiên-Huế | Thành viên BKS    |            |  | 100       | P404B1 CC Đông Nam Thủy Trường - Tp Huế                |
| 8.1 | Đinh Quang Vinh                                            | 0-Nam | NCLQ   |           | 184117744  | 10/04/2011 | Hà Tĩnh        |                   |            |  | 0         | Sơn Tân - Hương Sơn - Hà Tĩnh                          |
| 8.2 | Nguyễn Thị Hạnh                                            | 1-Nữ  | NCLQ   |           | 183483917  | 17/03/2003 | Hà Tĩnh        |                   |            |  | 0         | P404B1 CC Đông Nam Thủy Trường - Tp Huế                |
| 8.3 | Đinh Hạnh Phương                                           | 1-Nữ  | NCLQ   |           | Còn nhỏ    |            |                |                   |            |  | 0         | P404B1 CC Đông Nam Thủy Trường - Tp Huế                |
| 8.4 | Đinh Nho Hoàng                                             | 0-Nam | NCLQ   |           | 183346749  | 09/04/2004 | Hà Tĩnh        |                   |            |  | 0         | Sơn Tân - Hương Sơn - Hà Tĩnh                          |
| 9   | Ngô Thị Kim Phượng                                         | 1-Nữ  | Nội bộ | 191362846 | 191362846  | 11/10/2001 | Thừa Thiên-Huế | Thành viên BKS    | 030C543356 |  | 100       | Tổ 23 KV6 P.Thủy Xuân - Tp Huế                         |
| 9.1 | Ngô Văn Thân                                               | 0-Nam | NCLQ   |           | 191753552  | 15/07/2007 | Thừa Thiên-Huế |                   |            |  | 0         | 06 Chùa Ông - Tp Huế                                   |
| 9.2 | Lê Thị Gái                                                 | 1-Nữ  | NCLQ   |           | 191660844  | 15/11/2004 | Thừa Thiên-Huế |                   |            |  | 0         | 06 Chùa Ông - Tp Huế                                   |
| 9.3 | Nguyễn Văn Thịnh                                           | 0-Nam | NCLQ   |           | 191388671  | 18/08/2003 | Thừa Thiên-Huế |                   |            |  | 0         | Tổ 23 KV6 P.Thủy Xuân - Tp Huế                         |
| 9.4 | Nguyễn Thành Hưng                                          | 0-Nam | NCLQ   |           | Còn nhỏ    |            |                |                   |            |  | 0         | Tổ 23 KV6 P.Thủy Xuân - Tp Huế                         |
| 9.5 | Nguyễn Thành Phát                                          | 0-Nam | NCLQ   |           | Còn nhỏ    |            |                |                   |            |  | 0         | Tổ 23 KV6 P.Thủy Xuân - Tp Huế                         |



|      |                   |       |        |           |           |            |                |                |            |     |                                         |
|------|-------------------|-------|--------|-----------|-----------|------------|----------------|----------------|------------|-----|-----------------------------------------|
| 9.6  | Ngô Văn Mạnh      | 0-Nam | NCLQ   |           | 191823320 | 10/06/2009 | Thừa Thiên-Huế |                |            | 0   | 390 Bờ Sông Hương - Tp Huế              |
| 9.7  | Ngô Văn Hùng      | 0-Nam | NCLQ   |           | 271474738 | 28/05/2010 | Đồng Nai       |                |            | 0   | Khu Kim Sơn - Long Thành - Đồng Nai     |
| 9.8  | Ngô Văn Dũng      | 0-Nam | NCLQ   |           | 191474025 | 04/11/1997 | Thừa Thiên-Huế |                |            | 0   | Tổ 1 KV1 - Thủy Xuân - Tp Huế           |
| 9.9  | Ngô Vĩnh Phú      | 0-Nam | NCLQ   |           | 191444750 | 16/04/2010 | Thừa Thiên-Huế |                |            | 0   | 06 Chùa Ông - Tp Huế                    |
| 10   | Lê Thị Thu Hương  | 1-Nữ  | Nội bộ | 191384130 | 191384130 | 06/11/1998 | Thừa Thiên-Huế | Kế toán trưởng | 030C543060 | 100 | 9/25 Nguyễn Văn Trỗi - Tây Lộc - Tp Huế |
| 10.1 | Hồ Khắc Tế        | 0-Nam | NCLQ   |           | 191314081 | 21/12/2007 | Thừa Thiên-Huế |                |            | 0   | 9/25 Nguyễn Văn Trỗi - Tây Lộc - Tp Huế |
| 10.2 | Hồ Ngọc Hiền Châu | 1-Nữ  | NCLQ   |           | Còn nhỏ   |            |                |                |            | 0   | 9/25 Nguyễn Văn Trỗi - Tây Lộc - Tp Huế |
| 10.3 | Hồ Ngọc Huy       | 0-Nam | NCLQ   |           | Còn nhỏ   |            |                |                |            | 0   | 9/25 Nguyễn Văn Trỗi - Tây Lộc - Tp Huế |